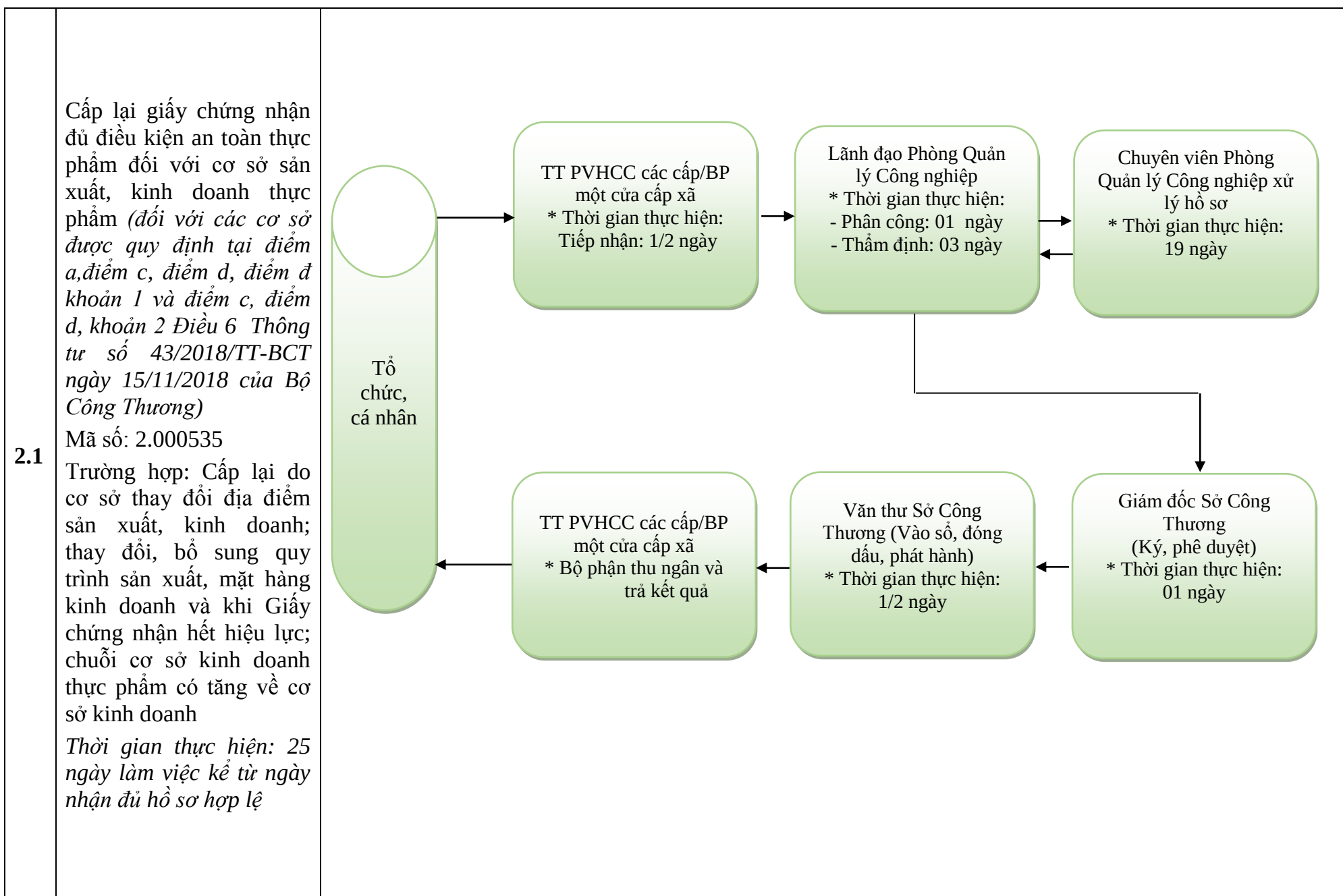


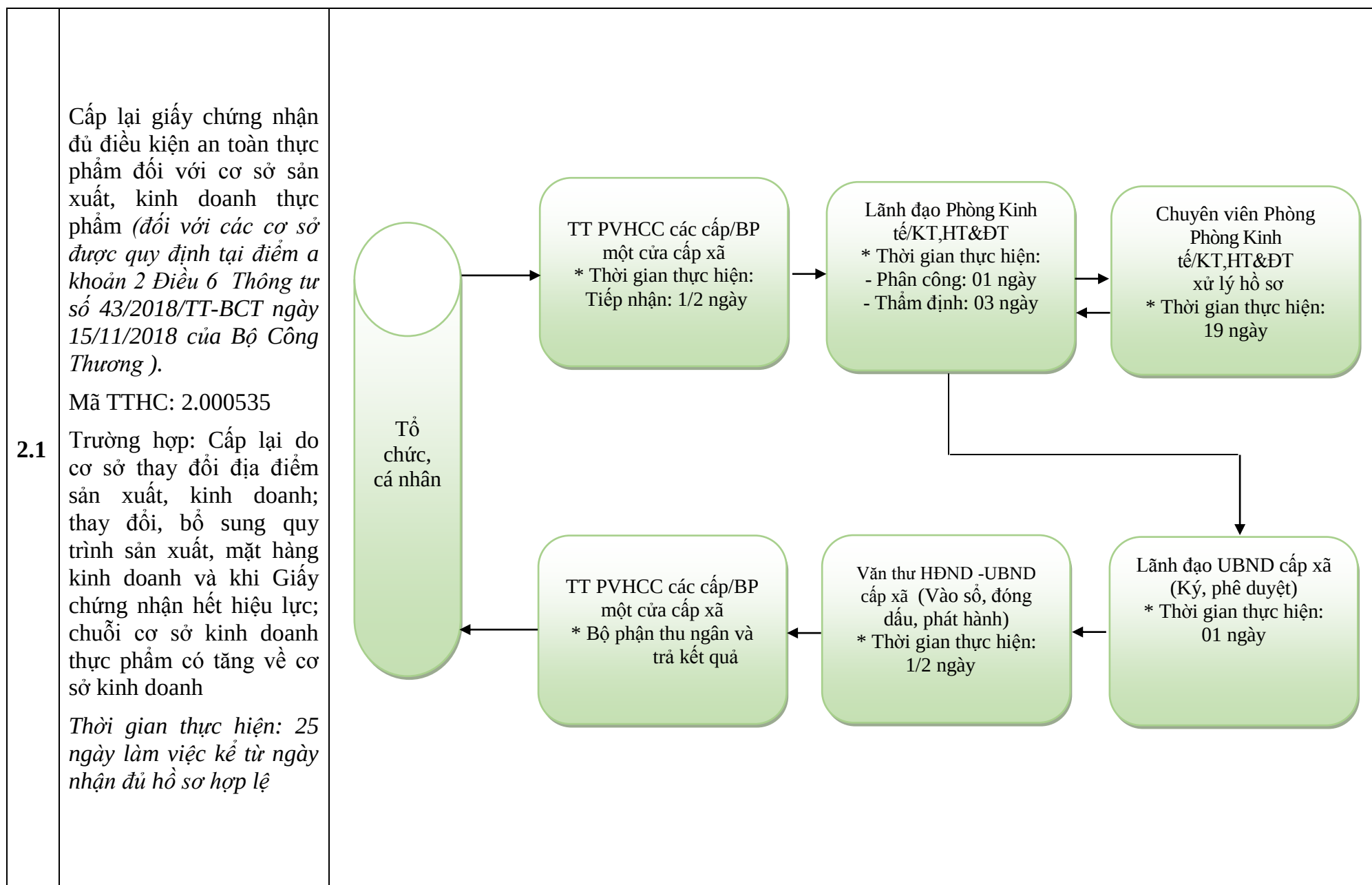
Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC AN
TOÀN THỰC PHẨM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

TT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính
A	CẤP TỈNH	
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (đối với các cơ sở được quy định tại điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 1 và điểm c, điểm d, khoản 2 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương) Mã TTHC: 2.000591 Thời gian thực hiện: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 03 ngày] C --> D[Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 19 ngày] D --> E[Giám đốc Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre>



2.2 Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (đối với các cơ sở được quy định tại điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 1 và điểm c, điểm d, khoản 2 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương) Mã số: 2.000535 Trường hợp: Cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng; do cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; do cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có giám về cơ sở kinh doanh. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị/hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: 02 giờ] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp * Thời gian thực hiện: - Phân công: 02 giờ - Thẩm định: 04 giờ] C --> D[Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 10 giờ] D --> C C --> E[Giám đốc Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 04 giờ] E --> F[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] F --> G[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre>
--	---

B	CẤP XÃ	
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (đối với các cơ sở được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương). Mã TTHC: 2.000591 Thời gian thực hiện: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng Kinh tế/KT,HT&ĐT * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 03 ngày] C --> D[Chuyên viên Phòng Kinh tế/KT,HT&ĐT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 19 ngày] D --> C C --> E[Lãnh đạo UBND cấp xã (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư HĐND -UBND cấp xã (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre> The flowchart illustrates the process for issuing a Certificate of Food Safety (TT PVHCC) at the commune level. It begins with an individual or organization (Tổ chức, cá nhân) submitting an application to the one-stop service center (TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã). The initial reception takes 1/2 day. The process then moves to the commune-level economic, science and technology, and industry and trade (KT, HT & DT) department leadership. This involves task assignment (01 day) and appraisal (03 days). The next step is for the commune-level economic, science and technology, and industry and trade department specialist to process the dossier (19 days). Following this, the commune-level people's committee (UBND) leadership signs and approves the certificate (01 day). The process then moves to the commune-level people's committee secretariat (Văn thư HĐND - UBND cấp xã) for filing, stamping, and issuing (1/2 day). Finally, the one-stop service center completes the process by collecting payment and returning the certificate to the applicant.



2.2 Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (đối với các cơ sở được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương). Mã TTHC: 2.000535 Trường hợp: Cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng; do cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; do cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có giảm về cơ sở kinh doanh. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị/hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: 02 giờ] B --> C[Lãnh đạo Phòng Kinh tế/KT,HT&ĐT * Thời gian thực hiện: - Phân công: 02 giờ - Thẩm định: 04 giờ] C --> D[Chuyên viên Phòng Kinh tế/KT,HT&ĐT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 10 giờ] D --> C C --> E[Lãnh đạo UBND cấp xã (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 04 giờ] E --> F[Văn thư HĐND -UBND cấp xã (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] F --> G[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre>
---	---